

ĐOẠN VĂN VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT CỦA ĐOẠN VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC

```
graph TD; A[NỘI DUNG BÀI HỌC] --> B[I. KHÁI NIỆM ĐOẠN VĂN]; A --> C[II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ, CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN]; A --> D[III. Củng cố, Mở rộng]
```

**I. KHÁI
NIỆM
ĐOẠN VĂN**

**II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ, CÂU
CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH
THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG
CỦA ĐOẠN VĂN**

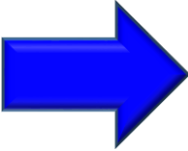
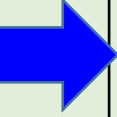
**III. Củng cố,
Mở rộng**

I. KHÁI NIỆM ĐOẠN VĂN

1. Khái niệm đoạn văn : a/ Xét ngữ liệu : đọc văn bản và trả lời câu hỏi

Ngô Tất Tố (1893- 1954) quê ở làng Lộc Hà, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc Đông Anh, ngoại thành Hà Nội); xuất thân là một nhà nho gốc nông dân. Ông là một học giả có nhiều công trình khảo cứu về triết học, văn học cổ có giá trị; một nhà báo nổi tiếng với rất nhiều bài báo mang khuynh hướng dân chủ tiến bộ và giàu tính chiến đấu; một nhà văn hiện thực xuất sắc chuyên viết về nông thôn trước Cách mạng. Sau Cách mạng, nhà văn tận tụy trong công tác tuyên truyền văn nghệ phục vụ kháng chiến chống Pháp. Ngô Tất Tố được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996).

Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố. Qua vụ thuế ở một làng quê, nhà văn đã dựng lên một bức tranh xã hội có giá trị hiện thực sâu sắc về nông thôn Việt Nam đương thời. Tất đèn đã làm nổi bật mối xung đột giai cấp hết sức gay gắt giữa bọn thống trị và người nông dân lao động trong xã hội ấy. Trong tác phẩm, nhà văn đã phơi trần bộ mặt tàn ác, xấu xa của bọn phong kiến thống trị ở nông thôn, từ bọn địa chủ keo kiệt, độc ác, bọn hào lí tham lam hống hách, bọn quan lại dâm ô bỉ ổi đến bọn tay sai hung hãn, đều cáng. Chúng mỗi tên mỗi vẻ nhưng tất cả đều không có tính người. Đặc biệt, qua nhân vật chị Dậu, tác giả đã thành công xuất sắc trong việc xây dựng hình tượng một người phụ nữ nông dân sống trong hoàn cảnh tối tăm cực khổ nhưng có phẩm chất cao đẹp. Tài năng tiểu thuyết của Ngô Tất Tố được thể hiện rất rõ trong việc khắc hoạ nổi bật các nhân vật tiêu biểu cho các hạng người khác nhau ở nông thôn, tất cả đều chân thực, sinh động.

Câu hỏi	1	2	3
	Văn bản trên gồm mấy câu, mấy ý . Mỗi ý viết thành mấy đoạn văn .	Dấu hiệu hình thức nào có thể giúp em nhận biết đoạn văn ?	Cho biết nội dung của từng đoạn văn trong văn bản .
	Văn bản trên gồm nhiều câu và 2 ý , mỗi ý viết thành 1 đoạn văn.	Dấu hiệu : bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.	Đoạn 1 : giới thiệu tác giả Ngô Tất Tố Đoạn 2 : giới thiệu tiểu thuyết “ Tắt đèn”
b. Kết luận  Từ việc xét ví dụ trên, em hiểu như thế nào là một đoạn văn ?		 Khái niệm : Đoạn văn là đơn vị tạo văn bản, gồm có nhiều câu, bắt đầu từ chữ viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng và thường biểu đạt 1 ý tương đối hoàn chỉnh	

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

1. Từ ngữ chủ đề , câu chủ đề

a. Xét ngữ liệu mục I.

Đoạn	Xác định : Từ ngữ chủ đề	Xác định : Câu chủ đề	Vị trí, đặc điểm
ĐOẠN 1 	Ngô Tất Tố, ông, nhà báo, nhà văn .		- Đầu đoạn , giữa đoạn, cuối đoạn. - Dùng làm đề mục, được lặp lại nhiều lần nhằm duy trì đối tượng
ĐOẠN 2 	Tắt đèn	Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố.	- Đầu đoạn ,thường gồm hai phần : chủ - vị - Nội dung khái quát, ngắn gọn
Đoạn 3 	Diệp lục	Như vậy, lá cây có màu xanh là do chất diệp lục chứa trong thành phần tế	- Cuối đoạn

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

1. Từ ngữ chủ đề , câu chủ đề

a. Xét ngữ liệu mục I.

ĐOẠN
1

Ngô Tất Tố (1893- 1954) quê ở làng Lộc Hà, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc Đông Anh, ngoại thành Hà Nội); xuất thân là một nhà nho gốc nông dân. Ông là một học giả có nhiều công trình khảo cứu về triết học, văn học cổ có giá trị; một nhà báo nổi tiếng với rất nhiều bài báo mang khuynh hướng dân chủ tiến bộ và giàu tính chiến đấu; một nhà văn hiện thực xuất sắc chuyên viết về nông thôn trước Cách mạng. Sau Cách mạng, nhà văn tận tụy trong công tác tuyên truyền văn nghệ phục vụ kháng chiến chống Pháp. Ngô Tất Tố được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996).



II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

ĐOẠN 2

1. Từ ngữ chủ đề , câu chủ đề a. Xét ngữ liệu mục I.

Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố. Qua vụ thuế ở một làng quê, nhà văn đã dựng lên một bức tranh xã hội có giá trị hiện thực sâu sắc về nông thôn Việt Nam đương thời. Tắt đèn đã làm nổi bật mỗi xung đột giai cấp hết sức gay gắt giữa bọn thống trị và người nông dân lao động trong xã hội ấy. Trong tác phẩm, nhà văn đã phơi trần bộ mặt tàn ác, xấu xa của bọn phong kiến thống trị ở nông thôn, từ bọn địa chủ keo kiệt, độc ác, bọn hào lí tham lam hống hách, bọn quan lại dâm ô bỉ ổi đến bọn tay sai hung hãn, đều cáng. Chúng mỗi tên mỗi vẻ nhưng tất cả đều không có tính người. Đặc biệt, qua nhân vật chị Dậu, tác giả đã thành công xuất sắc trong việc xây dựng hình tượng một người phụ nữ nông dân sống trong hoàn cảnh tối tăm cực khổ nhưng có phẩm chất cao đẹp.



II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN BẢN

1. Từ ngữ chủ đề , câu chủ đề

a. Xét ngữ liệu mục I.

ĐOẠN

3

Các tế bào của lá cây có chứa nhiều lục lạp . Trong các lục lạp này có chứa một chất gọi là diệp lục, tức là chất xanh của lá. Sở dĩ diệp lục có màu xanh lục vì nó hút các tia sáng có màu khác, nhất là màu đỏ và màu lam, nhưng không thu nhận màu xanh lục mà lại phản chiếu màu này và do đó mắt ta mới nhìn thấy màu xanh lục. Như vậy, lá cây có màu xanh là do chất diệp lục chứa trong thành phần tế bào.



II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

1. Từ ngữ chủ đề , câu chủ đề

a. Xét ngữ liệu mục I.

b. Kết luận :



Từ ngữ chủ đề

Là các từ ngữ được dùng làm đề mục hoặc các từ ngữ được lặp lại nhiều lần nhằm duy trì đối tượng được biểu đạt.



Câu chủ đề

Là câu mang nội dung khái quát cho cả đoạn, lời lẽ ngắn gọn, thường có cấu tạo hoàn chỉnh và đứng đầu hoặc cuối đoạn văn .

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

2. Các hình thức diễn đạt nội dung của đoạn văn bản

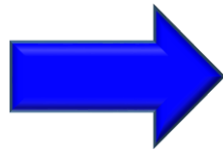
a. Xét ngữ liệu.



Mỗi ngày thức dậy bạn cảm thấy yêu đời hơn. Mỗi ngày thức dậy bạn tìm cho mình một nguồn cảm hứng để làm việc. Mỗi ngày, chúng ta tận hưởng những thú vui khác nhau để cuộc sống này trọn vẹn hơn. Chúng ta không biết được ngày mai ra sao. Chúng ta cũng ta cũng không biết được những chuyện gì sẽ xảy đến. Chính vì thế, chúng ta hãy sống thật trọn vẹn để không phải hối tiếc về những điều đã xảy ra.



Xác định câu chủ đề của đoạn văn, nêu đặc điểm về cách trình bày nội dung đoạn văn này



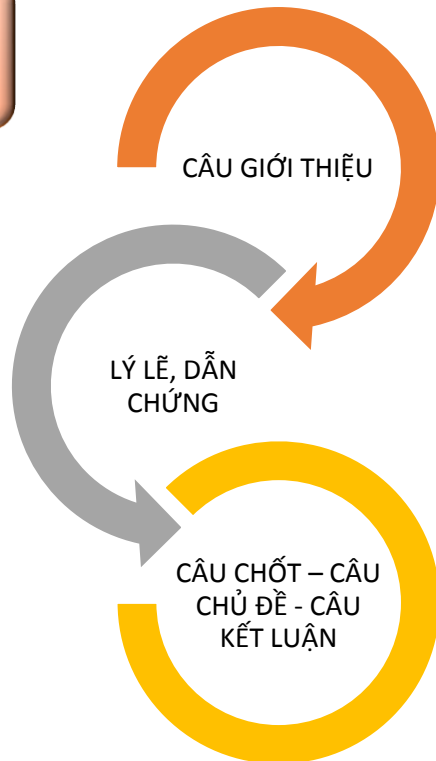
- Câu chủ đề : đặt ở cuối đoạn mang nội dung khái quát cho cả đoạn.
- Nội dung triển khai theo trình tự : các câu đầu đoạn liệt kê, diễn giải ý – câu cuối đoạn chốt ý cho các câu đầu → **đoạn văn quy nạp.**

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

MÔ HÌNH ĐOẠN VĂN QUY NẠP

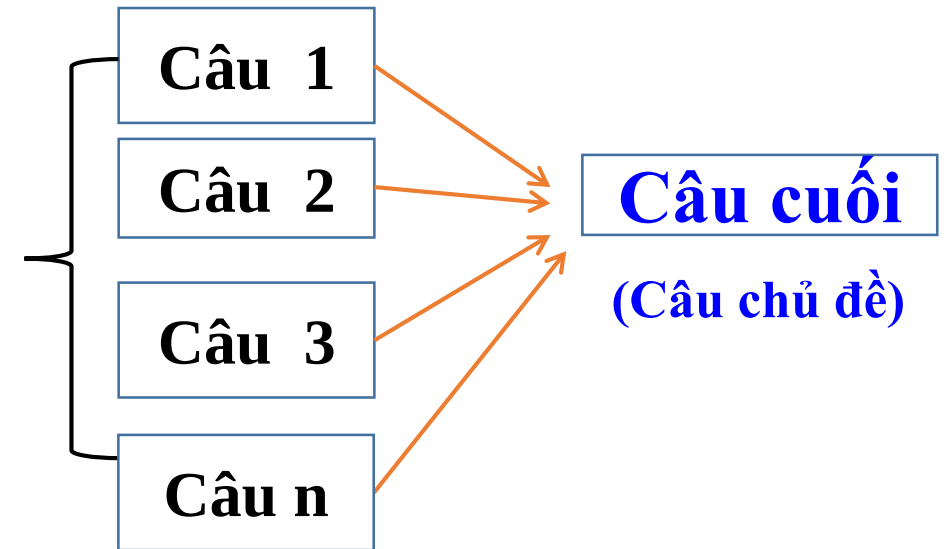
Thường dùng giải thích, chứng minh, phân tích.

Mô
hình 1



Mô
hình 2

Các câu mang
ý cụ thể, chi tiết



2. Các hình thức diễn đạt nội dung của đoạn văn bản

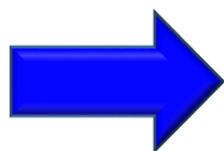
a. Xét ngữ liệu.

ĐOẠN 2

“Sáng tác thơ là một công việc rất đặc biệt, rất khó khăn, đòi hỏi người nghệ sĩ phải hình thành một cá tính sáng tạo(1). Tuy vậy, theo Xuân Diệu – tuyệt nhiên không nên thổi phồng cái cá biệt, cái độc đáo ấy lên một cách quá đáng(2). Điều ấy không hợp với thơ và không phải phẩm chất của người làm thơ chân chính(3). Hãy sáng tác thơ một cách tự nhiên, bình dị, phải đấu tranh để cải thiện cái việc tự sáng tạo ấy không trở thành anh hùng chủ nghĩa(4). Trong khi sáng tác nhà thơ không thể cứ chăm chăm: mình phải ghi dấu ấn của mình vào trong bài thơ này, tập thơ nọ(5). Chính trong quá trình lao động dồn toàn tâm toàn ý bằng sự xúc cảm tràn đầy, có thể nhà thơ sẽ tạo ra được bản sắc riêng biệt một cách tự nhiên, nhà thơ sẽ biểu hiện được cái cá biệt của mình trong những giây phút cảm bút”(6)..



Xác định câu chủ đề của đoạn văn, nêu đặc điểm cách trình bày nội dung đoạn văn này

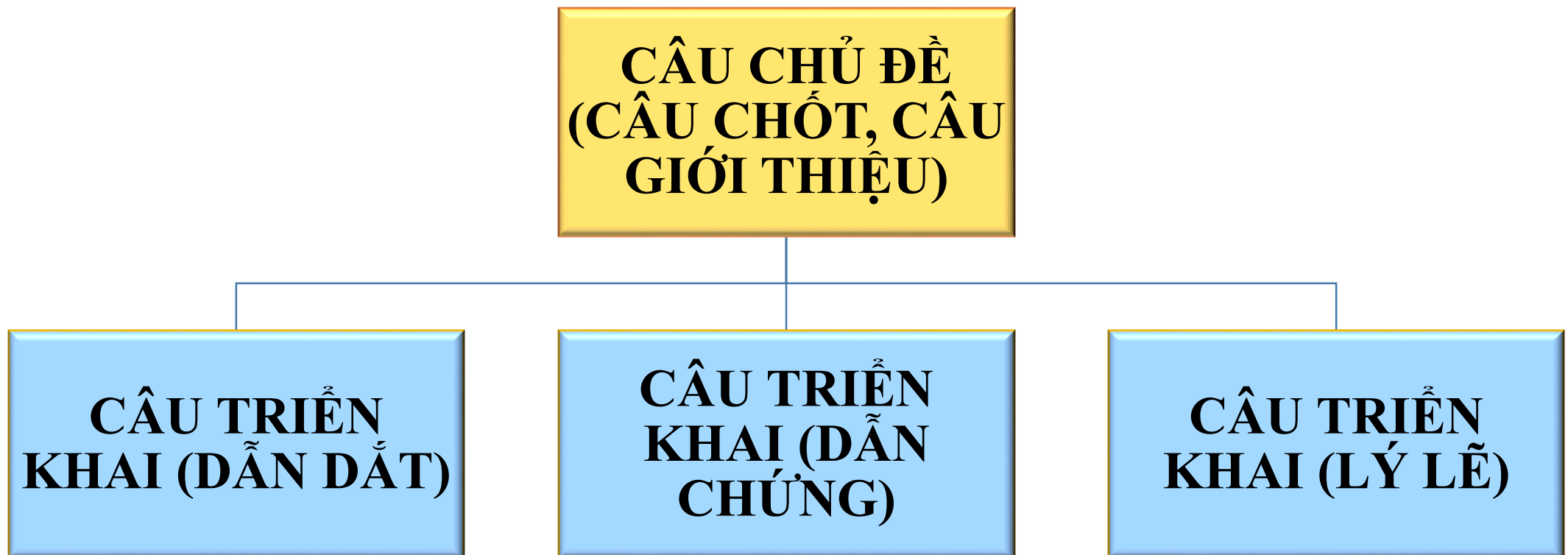


- Câu 1 là câu mở đoạn, mang ý chính của đoạn gọi là **câu chủ đề**.
- Năm câu còn lại là những câu triển khai làm rõ ý của câu chủ đề. Đây là đoạn văn giải thích có kết cấu **diễn dịch**.

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

MÔ HÌNH ĐOẠN VĂN DIỄN DỊCH

Thường dùng giải thích, chứng minh, phân tích.



2. Các hình thức diễn đạt nội dung của đoạn văn bản

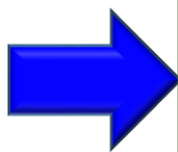
a. Xét ngữ liệu.

ĐOẠN 3

Sách mang tới cho chúng ta nguồn kiến thức vô hạn (1). Bởi sách không chỉ cung cấp cho chúng ta thông tin, kiến thức về văn hóa, chính trị, về tôn giáo, ... mà còn giúp chúng ta chiêm nghiệm về xã hội xa xưa thông qua các tác phẩm văn học, lịch sử(2). Nó giúp chúng ta được sống nhiều cuộc đời khác nhau, giúp chúng ta mở mang chân trời mới (3). Đọc sách, người ta thấu hiểu nhiều điều, nhiều nền văn hóa khác nhau (4). Vì vậy, có thể nói, sách chính là kho tàng kiến thức của cả nhân loại.(5)



Xác định câu chủ đề của đoạn văn, nêu đặc điểm cách trình bày nội dung đoạn văn này



- Câu 1 là câu mở đoạn, khái quát vấn đề của đoạn gọi là **câu chủ đề**.
 - Câu 2, 3, 4 là những câu triển khai làm rõ ý của câu 1.
 - Câu 5 : khẳng định lại vấn đề cho đoạn văn và cũng là **câu chủ đề**.
- Đây là đoạn văn giải thích có kết cấu **tổng phân hợp**.

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN

MÔ HÌNH ĐOẠN VĂN TỔNG PHÂN HỢP

**MỞ (GIỚI
THIỆU VẤN ĐỀ
- Câu chủ đề)**

**KẾT (KHẲNG
ĐỊNH LẠI VẤN
ĐỀ - câu chủ đề)**

**THÂN (TRIỂN
KHAI – LÝ LỄ,
DẪN CHỨNG)**

2. Các hình thức diễn đạt nội dung của đoạn văn bản

a. Xét ngữ liệu.

ĐOẠN 4

ĐOẠN 5

Xác định câu chủ đề và nhận xét cách trình bày nội dung của hai đoạn văn

Ô nhiễm môi trường đang là một vấn đề nhức nhối nhất của toàn cầu hiện nay. Ô nhiễm môi trường gây ra nhiều thiệt hại cho con người cũng như thiên nhiên. Thiên nhiên bị phá hủy, những rừng cây bị thiêu cháy trong lửa đỏ, hàng ngàn các loài động vật bị thiêu cháy. Động vật, thực vật vốn là những giống loài giúp cân bằng hệ sinh thái, tạo nên môi trường thiên nhiên trong sạch nay lại đang dần tuyệt chủng bởi bàn tay con người. Con người có thể tạo nên nhiều thứ tươi đẹp nhưng cũng phá hủy đi nhiều thứ khác tươi đẹp hơn.

Nón lá thường có hình chóp nhọn, được làm bằng lá cọ phơi khô, có phết sơn bóng phía ngoài. Đây là chiếc nón thông dụng, được người dân ta sử dụng thường xuyên để che nắng, che mưa, cũng như trở thành một thứ biểu tượng cho con người Việt Nam. Cũng có loại nón lá hình tròn, gọi là nón quai thao, đây là nón đặc trưng mà các liền anh liền chị dùng trong các lễ hội giao duyên truyền thống. Ngoài ra còn có nón ngựa, đây là loại nón riêng của tỉnh Bình Định, được làm bằng lá dứa, người ta thường đội khi cưới ngựa.

Nhận xét : Hai đoạn văn trên là **KIỂU ĐOẠN VĂN ĐẶC BIỆT**
(KHÔNG CÓ CÂU CHỦ ĐỀ)

ĐOẠN 4

MÓC XÍCH

- Đoạn văn có kết cấu móc xích là đoạn văn mà các ý gối đầu, đan xen nhau và thể hiện cụ thể bằng việc **lặp lại một vài từ ngữ đã có ở câu trước vào câu sau**. Đoạn móc xích có thể có hoặc không có câu chủ đề.

ĐOẠN 5

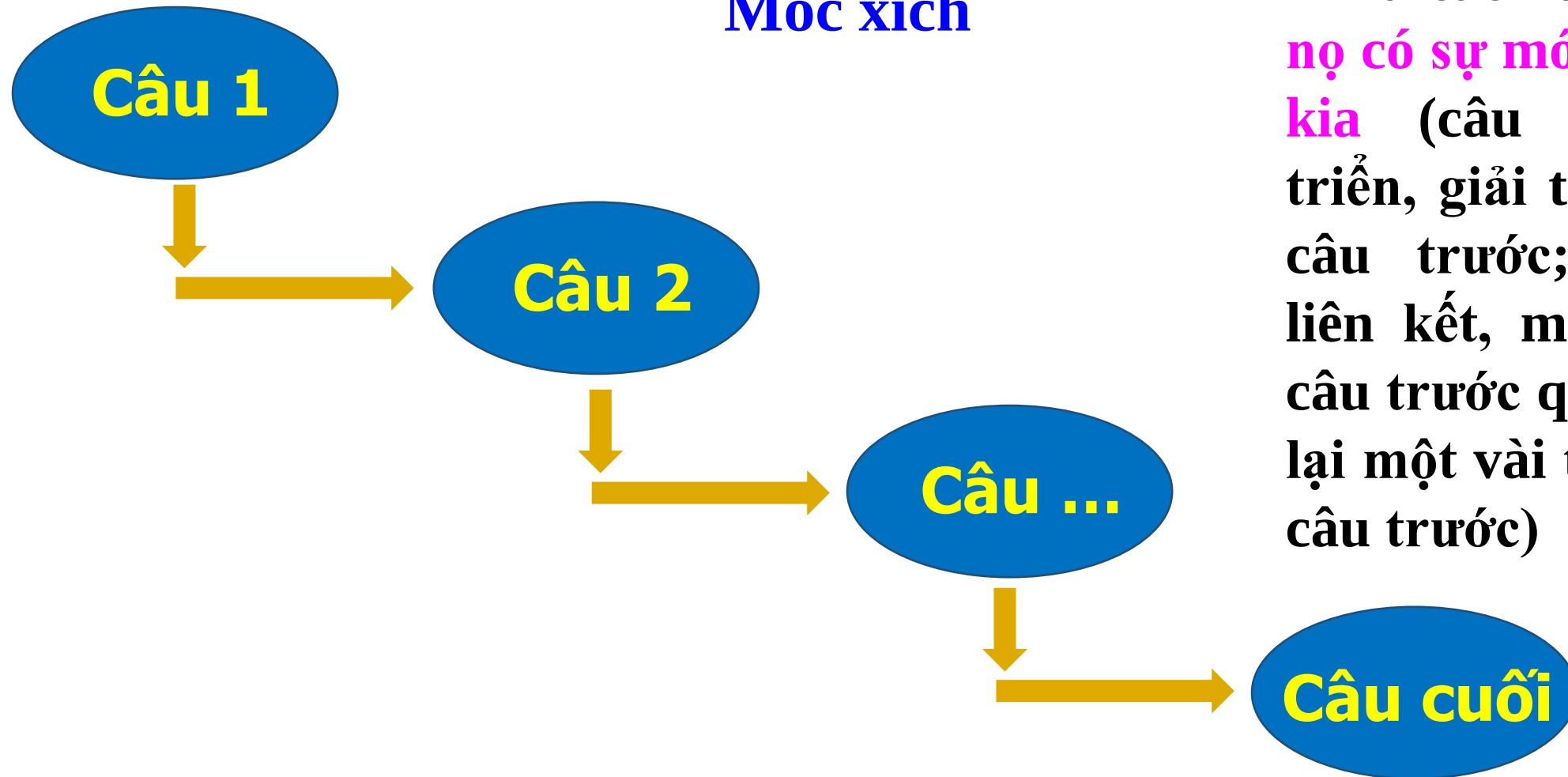
SONG HÀNH

- Đây là đoạn văn **có các câu triển khai nội dung song song nhau**, không nội dung nào bao trùm lên nội dung nào. Mỗi câu trong đoạn văn nêu một khía cạnh của chủ đề đoạn văn, làm rõ cho nội dung đoạn văn.

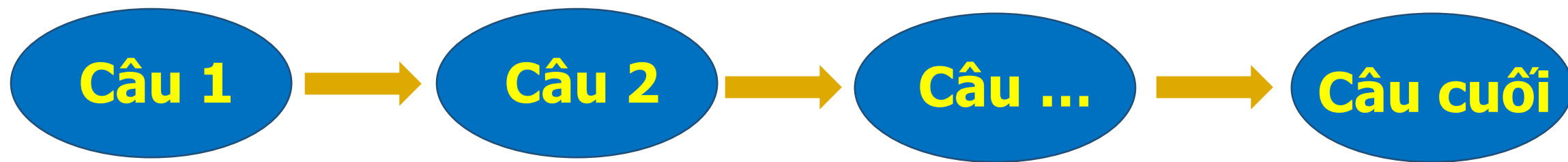
MÔ HÌNH ĐOẠN VĂN MÓC XÍCH

Móc xích

Là cách trình bày ý
nọ có sự móc nối với ý
kia (câu sau phát
triển, giải thích ý của
câu trước; câu sau
liên kết, móc nối với
câu trước qua việc lặp
lại một vài từ ngữ của
câu trước)



MÔ HÌNH ĐOẠN VĂN SONG HÀNH



Song hành

Là cách trình bày **các câu ngang nhau** (không có câu nào bao chứa câu nào). Các câu trong đoạn văn sẽ cùng phối hợp để làm sáng tỏ nội dung cần truyền đạt.

II. TỪ NGỮ CHỦ ĐỀ - CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HÌNH THỨC DIỄN ĐẠT NỘI DUNG CỦA ĐOẠN VĂN BẢN

2. Các hình thức diễn đạt nội dung của đoạn văn bản

a. Xét ngữ liệu.

b. Kết luận

**Đoạn văn thường do nhiều câu văn tạo thành .
Các câu trong đoạn có nhiệm vụ triển khai và làm
sáng tỏ chủ đề của đoạn bằng các hình thức diễn đạt
nội dung sau : diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp,
móc xích , song hành ...**



CỦNG CỐ - DẶN DÒ

1. Học bài
2. Tìm hiểu thêm các ngữ liệu có hình thức trình bày nội dung theo các kiểu : diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp

BÀI TẬP MỞ RỘNG

Bài tập

Cho văn bản sau :

Trong hoàn cảnh “ trăm dâu đổ đầu tằm” ta càng thấy chị Dậu thật là một người phụ nữ đảm đang , tháo vát. Một mình chị phải giải quyết mọi khó khăn đột xuất của gia đình, phải đương đầu với những thế lực tàn bạo : quan lại , cường hào , địa chủ và tay sai của chúng. Chị có khóc lóc, có kêu trời nhưng chị không nhắm mắt khoanh tay mà tích cực tìm cách cứu được chồng ra khỏi cơn hoạn nạn. Hình ảnh chị Dậu hiện lên vững chãi như một chỗ dựa chắc chắn cho cả gia đình .

(Theo Nguyễn Đăng Mạnh)

Có bạn cho rằng đoạn văn trên được kết cấu theo kiểu diễn dịch. Lại có bạn cho rằng , đoạn văn được kết cấu theo kiểu quy nạp . Ý kiến của em như thế nào ?